

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; UBND huyện Tư Nghĩa báo cáo công tác cải cách hành chính (*sau đây viết tắt là CCHC*) năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

Trong năm 2022, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện ủy, công tác CCHC trên địa bàn huyện được triển khai đồng bộ, quyết liệt, đạt được nhiều kết quả, cụ thể:

#### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- UBND huyện ban hành Kế hoạch CCHC tại Quyết định số 19162/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 với 57 nhiệm vụ (*hoàn thành 57/57 nhiệm vụ, đạt 100% Kế hoạch*); Ban hành 31 văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC ở từng lĩnh vực, cụ thể như: Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của huyện, góp phần nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ; Kế hoạch hoạt động, kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC và triển khai thực hiện báo cáo thông qua hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tuyên truyền năm 2022; Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025; Kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch tổ chức tập huấn quản lý, sử dụng Chữ ký số và phổ biến dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và hoạt động của Bộ phận Một cửa của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tư Nghĩa; ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo thực

hiện quyết liệt Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030,...

- Công tác báo cáo CCHC, TTHC theo Quý, 6 tháng, tổng kết năm được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Công tác tuyên truyền: ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 14/01/2022 về việc tuyên truyền CCHC năm 2022 trên địa bàn huyện; Kết quả tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức: Tuyên truyền trên sóng phát thanh của huyện; trong các chương trình thời sự hàng ngày. Trung tâm đã phát sóng 150 lượt tin, bài và chuyên mục liên quan đến công tác cải cách 01 tháng 01 lần, đặc biệt là việc thực hiện triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Thường xuyên cộng tác với Trang Thông tin Điện tử, Bản tin Nội bộ của huyện gửi các tin, bài về công tác cải cách hành chính từ huyện đến cơ sở. Đặc biệt, huyện Tư Nghĩa đạt giải Nhất toàn đoàn tại Hội thi tuyên truyền CCHC do tỉnh tổ chức.

- Công tác giải quyết đơn thư tỷ lệ giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trên toàn huyện cải thiện rõ rệt, đạt 94,7%, tăng 4,63% so với năm 2021 (90,07%).

- Công tác kiểm tra: ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 22/02/2022 về việc kiểm tra công tác Nội vụ năm 2022: kiểm tra 3 phòng, ban: Tư pháp, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 05 xã, thị trấn: Nghĩa Thuận, Nghĩa Hòa, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp, Sông Vệ. Qua kiểm tra, đã ban hành 08 kết luận và yêu cầu các đơn vị báo cáo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao trên hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ của UBND tỉnh (07/07 nhiệm vụ) thực hiện đúng hạn.

## **2. Cải cách thể chế**

*a) Công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND và UBND huyện*

Trong năm 2022, HĐND huyện và UBND huyện đã ban hành 07 VBQPPL (01 Nghị quyết của HĐND huyện và 06 Quyết định của UBND huyện), gồm: Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND huyện Tư Nghĩa về sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tư Nghĩa về thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất huyện Tư Nghĩa; Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch, Y tế, Văn hoá và Thông tin.

Nhìn chung, công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của huyện được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn

bản. Đến thời điểm hiện tại, các VBQPPL của HĐND và UBND huyện ban hành từ đầu năm 2022 đến nay chưa tiếp nhận kiến nghị sai sót nào của cơ quan có thẩm quyền.

*b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 09/02/2022 về theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn huyện; theo đó UBND huyện đã xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật gồm:

- Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19 theo các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Tình hình thi hành pháp luật quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Triển khai đến UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và sẽ phối hợp tổ chức thực hiện, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tiếp nhận quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo đúng tiến độ, chủ trương thực hiện của UBND tỉnh chỉ đạo.

*c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:*

Ngày 14/02/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND về triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Tư Nghĩa năm 2022; chỉ đạo các ngành, địa phương trên địa bàn huyện triển khai thực hiện công tác phổ biến pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

*d) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản*

Thực hiện kiểm tra, rà soát VBQPPL và ban hành Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc công bố Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND huyện Tư Nghĩa hết hiệu lực năm 2021 (*tổng số VBQPPL đã rà soát hết hiệu lực là: 20 văn bản*).

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

Đây là lĩnh vực được UBND huyện rất quan tâm, trong năm đã chỉ đạo quyết liệt, ban hành nhiều văn bản, giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính:

*a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:*

Công tác rà soát TTHC trên địa bàn huyện được tổ chức thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh. UBND huyện ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 11/02/2022 thực hiện công tác rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn

huyện năm 2022, qua đó xác định và phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát 05 nhóm TTHC nhằm kiến nghị đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

Kết quả rà soát theo Kế hoạch, có 04 nhóm TTHC không thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, tổng số TTHC kiến nghị phương án đơn giản hóa của huyện là 01 thủ tục thuộc nhóm quy định, TTHC lĩnh vực bảo trợ xã hội với lợi ích tiết kiệm chi phí tuân thủ TTHC: 494.145.600 đồng/năm và tỉ lệ cắt giảm chi phí 14,6%, cụ thể là: *“Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần được bảo vệ khẩn cấp”*.

b) Đã cung cấp 57 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 4 cấp huyện và 20 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 4 cấp xã trên cổng dịch vụ công của tỉnh (*Theo Quyết định 1004/QĐ-UBND của UBND tỉnh*). Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận Một cửa huyện được trang bị đầy đủ; công chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa sử dụng thành thạo các quy trình trên phần mềm, khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống đảm bảo đúng quy định. Thực hiện niêm yết công khai 385 TTHC cấp huyện và 95 TTHC cấp xã tại Cổng thông tin điện tử của huyện và tại Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn.

c) Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC được thực hiện kịp thời, hiệu quả: trong năm huyện tiếp nhận 02 nội dung kiến nghị của công dân qua hệ thống trang thông tin điện tử huyện và đã trả lời, công khai kết quả giải quyết PAKN của công dân trên hệ thống theo quy định.

d) Đã thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Tư Nghĩa. Ban hành báo cáo số 394/BC-UBND ngày 11/11/2022 về Kết quả điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tư Nghĩa năm 2022. Qua điều tra, đã xác định được mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 đạt 98,85% hài lòng.

đ) Tổ chức kiểm tra hoạt động của Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn: Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền và Nghĩa Mỹ; qua kiểm tra đã chỉ ra những thiếu sót yêu cầu chấn chỉnh theo quy định.

#### **4. Về cải cách tổ chức bộ máy**

Tiếp tục chỉ đạo, rà soát, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy theo quy định và đạt được nhiều kết quả:

a) *Việc rà soát trình cấp có thẩm quyền sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo văn bản hướng dẫn mới của Trung ương, của tỉnh.*

- UBND huyện có 11 cơ quan chuyên môn trực thuộc, Văn phòng HĐND

và UBND đã hợp nhất thí điểm với Văn phòng Huyện ủy thành Văn phòng huyện (theo Quyết định số 2676-QĐ/HU ngày 19/6/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy). Các cơ quan chuyên môn của UBND huyện hoạt động cơ bản ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tất cả các ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý.

- UBND huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định. Hiện nay, UBND huyện đã xây dựng lại và ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn như: Phòng Nội vụ, Phòng Tư Pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Văn hoá và Thông tin. Đồng thời, tham gia góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

*b) Hoàn thành Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND cấp huyện*

UBND huyện đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 23/11/2022. Đồng thời, UBND huyện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

*c) Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế*

- Cán bộ, công chức cấp huyện: 0 người;
- Cán bộ, công chức các xã, thị trấn: 06 người;
- Viên chức các đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả trường học): 04 người.

*d) Thực hiện phân cấp quản lý*

Thực hiện theo đúng chức năng, thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 và Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh.

*đ) Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong ĐVSN công lập được cấp có thẩm quyền giao; tổng số biên chế giao, biên chế thực hiện.*

- UBND huyện đã thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở số lượng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2022, UBND huyện đã thực hiện phân bổ, điều chỉnh biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc cho các

cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2022. Đồng thời, xây dựng kế hoạch biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2023.

- Tổng số biên chế được giao và thực hiện trong năm 2022 (*tính đến thời điểm 12/12/2022*), cụ thể:

+ Biên chế công chức hành chính: 66/71.

+ Biên chế sự nghiệp: 1.351/1.419. Trong đó: sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 1.325/1.382; sự nghiệp văn hóa: 15/16; sự nghiệp khác: 11/21.

*e) Việc thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan chuyên môn*

- Về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan chuyên môn, UBND huyện thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Đề án vị trí việc làm; văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 16225/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 về việc phê duyệt số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Tư Nghĩa.

- Số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, cụ thể:

+ Trưởng Phòng: 06 người.

+ Phó Trưởng Phòng: 17 người.

## **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Cải cách chế độ công vụ)**

*a) Việc bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt*

Triển khai thực hiện việc bố trí và sử dụng công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh đảm bảo đúng quy định.

*b) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức huyện của huyện năm 2022 và thực hiện mở lớp bồi dưỡng kỹ năng kiểm soát tài sản của người có thu nhập năm 2022 với 77 học viên. Ngoài ra, UBND huyện ban hành văn bản cử đi học các lớp do Sở Nội vụ tổ chức tại Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 19/11/2022.

*c) Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP*

ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/3/2022 về thực hiện công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện, do có sự thay đổi về công tác nhân sự, thời gian thực hiện nên UBND huyện đã ban hành Công văn số 1755/UBND ngày 21/7/2022, Công văn số 2442/UBND ngày 03/10/2022 về việc điều chỉnh một số nội dung trong việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2022.

UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 41 công chức, viên chức, công chức cấp xã, đảm bảo đạt 100% kế hoạch đề ra, cụ thể:

+ Công chức cấp huyện: 01 người.

+ Viên chức ở các đơn vị sự nghiệp (nhân viên kế toán): 27 người.

+ Công chức cấp xã: 13.

*d) Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện:*

Tổng số cán bộ, công chức hiện có là 300 người. Trong đó: Cán bộ 146 người, công chức 154 người (bao gồm 14 Trưởng Công an xã là Công an chính quy). Đạt chuẩn 100% theo quy định.

*đ) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính*

Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện Tư Nghĩa năm 2022; Quyết định thành lập Tổ Kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính (gọi tắt là Tổ 48). Đã thực hiện kiểm tra thường xuyên tại 3 phòng, ban: Tư pháp, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và 05 xã, thị trấn: Nghĩa Thuận, Nghĩa Hoà, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp, Sông Vệ.

## **6. Cải cách tài chính công**

*a) Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách*

UBND huyện ban hành các văn bản về phân bổ kinh phí cho các đơn vị, phòng, ban. Cân đối và sử dụng các nguồn kinh phí đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm (Các Quyết định về giao dự toán, phân bổ vốn năm 2022). Tổ chức thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng quy định của Bộ Tài chính (Công văn số 288/UBND ngày 15/02/2022 và Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về việc công khai dự toán năm 2022).

Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định, đúng tiến độ kế hoạch đặt ra (Báo cáo số 28/BC-UBND ngày 10/02/2022 về Báo cáo giám sát và đánh giá tổng thể đầu tư công 2021).

Xây dựng phương án đấu giá và tổ chức đấu giá đất các khu dân cư trên địa bàn, tạo nguồn thu cho huyện đảm bảo đạt chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm

2022.

Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát, rà soát đánh giá thủ tục hành chính (TTHC); tiếp nhận và giải quyết 470 hồ sơ đăng kí kinh doanh mới, tăng 166,67% so với cùng kỳ; 135 hồ sơ hộ kinh doanh giải thể tự nguyện, tăng 51,69 % so với cùng kỳ.

*b) Công tác quản lý, sử dụng tài sản công*

Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; các thông tư, hướng dẫn về quản lý sử dụng tài sản công và văn bản chỉ đạo của cấp trên. Ban hành Công văn số 118/UBND ngày 18/01/2022 đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022. 100% phòng, ban, đơn vị và trường học ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

*c) Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập*

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2015 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. UBND huyện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập và phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2022, có 54 đơn vị được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, trong đó có 02 đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên và 52 đơn vị do Nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên. Qua thực hiện cơ chế tự chủ, các đơn vị đã quản lý tốt nguồn kinh phí được giao theo quy định, chủ động tiết kiệm các khoản chi phí hành chính khác đảm bảo sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước giao (*Quyết định số 19252/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 và Quyết định số 19769/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện*).

Tất cả các đơn vị trực thuộc đều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, các đơn vị đã thực hiện quản lý chi tiêu có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

Được quan tâm đầu tư, chỉ đạo quyết liệt, cụ thể:

*a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.*

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2022 về việc Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 455/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa thành lập Ban Chỉ đạo Chuyên



đổi số huyện Tư Nghĩa; Quyết định 897/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Tư Nghĩa; Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 26/4/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Tư Nghĩa.

- Ngày 31/12/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số hướng tới chính quyền số trong cơ quan nhà nước huyện Tư Nghĩa năm 2022.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện Tư Nghĩa giai đoạn 2022 - 2025.

- Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND về ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Bổ sung nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2022. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch bổ sung nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số hướng tới chính quyền số trong cơ quan nhà nước huyện Tư Nghĩa năm 2022.

- Thực hiện Công văn số 3730/UBND-KGVX ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng huyện Tư Nghĩa và Tổ Công nghệ số các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND huyện về việc Phát triển chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và kinh tế số, xã hội năm 2023 của UBND huyện Tư Nghĩa.

*b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:*

Hiện nay, Viettel đang đồng hành cùng UBND huyện Tư Nghĩa để khảo sát về hạ tầng kỹ thuật để đưa ra các giải pháp thực hiện phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

*c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng:*

- Đã đầu tư hệ thống Một cửa hiện đại và tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2022 về việc Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phê duyệt Đề án chuyển đổi số huyện Tư nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 11/10/2022. Một số dự án đã được đưa vào nguồn vốn trung hạn huyện giai đoạn 2022- 2025 như:

+ Chính quyền số: Đầu tư trung tâm điều hành tập trung, nền tảng IOC 1,85 tỷ đồng; đầu tư hạ tầng công nghệ, thiết bị phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan huyện, xã đến năm 2025, định hướng năm 2030 là 2,33 tỷ đồng. Đầu tư

thiết bị phục vụ phòng họp không giấy 1,28 tỷ đồng.

+ Xã hội số: Đầu tư hệ thống camera an ninh, giao thông 10 tỷ đồng.

+ Kinh tế số: Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính, tuyên truyền đến các người dân, doanh nghiệp về việc thực hiện Chợ không dùng tiền mặt, nộp học phí không dùng tiền mặt.

*d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:*

Thực hiện chia sẻ tích hợp các dữ liệu chuyên ngành của địa phương; mở dữ liệu của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

*đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.*

Sử dụng chung các phần mềm công vụ của UBND tỉnh và đang vận hành thử nghiệm phòng họp không giấy.

*e) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh:*

Ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2022 về việc Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổng kinh phí bố trí cho các dự án, nhiệm vụ lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số là 17.283 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công là 15,463 tỷ đồng.

- Vốn thường xuyên là 1,820 tỷ đồng.

*g) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4:*

Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 4 được đăng tải trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ngãi, không đăng trên Trang thông tin điện tử vì hiện nay cấp huyện sử dụng chung Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Hiện nay, huyện Tư Nghĩa đã cung cấp 57 dịch vụ công trực tuyến mức 3; 4 cấp huyện và 20 dịch vụ công trực tuyến mức 3; 4 cấp xã trên cổng dịch vụ công của tỉnh (*Theo Quyết định 1004/QĐ-UBND của UBND tỉnh*).

## **8. Kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính của huyện và UBND các xã, thị trấn**

Trong năm qua, với sự quyết tâm chính trị cao, sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC, đạt được số điểm cao ở nhiều lĩnh vực và nâng cao chỉ số CCHC của huyện, cụ thể:

**Chỉ số cải cách hành chính của UBND huyện:** Theo Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, huyện Tư Nghĩa đạt **86,96/100** điểm (*điểm 08 tiêu chí: 67,05 điểm, điểm điều tra xã hội học: 19,91 điểm*), xếp thứ hạng **01/13** huyện, thị xã, thành phố (*tăng 6,64 điểm, tăng 01 bậc so với năm 2021*).

**Chỉ số cải cách hành chính cấp xã:** Cao nhất là thị trấn La Hà với 88,84

điểm; thấp nhất là xã Nghĩa Sơn với 75,75 điểm. Điểm bình quân: 83,45 điểm. Đặc biệt, trong 02 năm liên tiếp, thị trấn La Hà giữ vị trí đứng đầu.

**Nguyên nhân các tiêu chí không đạt được điểm tối đa và giải pháp tăng điểm như sau:**

**8.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL (cải cách thể chế):** 04 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần, đạt 4,90 điểm/5 điểm; xếp vị thứ **05/13** huyện, thị xã, thành phố (trừ 0,1 điểm, giảm 04 bậc so với năm 2021 - đạt 5 điểm/5,0 điểm; xếp hạng **01/13** huyện, thị xã, thành phố).

- Cơ quan tham mưu chủ trì: Phòng Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn.

**Tiêu chí không đạt điểm tối đa:**

**Tiêu chí thành phần 2.1.1.1:** Ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (đạt 4,90 điểm/5,0 điểm).

\*. **Nguyên nhân:** Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 ban hành chậm trễ thời gian quy định (Kế hoạch năm 2022 của UBND tỉnh ban hành ngày 26/01/2022, yêu cầu UBND cấp huyện xây dựng và ban hành kế hoạch chậm nhất ngày 31/01/2022). Tuy nhiên, thời điểm này là thời điểm cận nghỉ tết (29/01/2022-06/02/2022), trong khi đó yêu cầu cấp huyện ban hành kế hoạch trong tháng 01/2022 là quá gấp, không đủ thời gian để ban hành Kế hoạch cũng như chất lượng hiệu quả của Kế hoạch.

\*. **Giải pháp:** Năm 2023, Phòng Tư pháp đã kịp thời tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 09/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn huyện Tư Nghĩa đảm bảo đúng thời gian quy định (UBND tỉnh yêu cầu ban hành Kế hoạch trước ngày 10/02/2023).

\*. **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 5,0 điểm.

**8.2. Cải cách thủ tục hành chính:** 06 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần, đạt 13,73 điểm/14,5 điểm, xếp hạng **05/13** huyện, thị xã, thành phố (trừ 0,77 điểm và giảm 03 bậc so với năm 2021 - đạt 13,93 điểm/14 điểm; xếp hạng **02/13** huyện, thị xã, thành phố).

- Cơ quan tham mưu: Văn phòng huyện; UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban huyện.

**Tiêu chí không đạt điểm tối đa:**

**a) Tiêu chí thành phần 3.2.3.2:** 100% đơn vị hành chính cấp xã đăng tải công khai thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị đầy đủ, đúng quy định trên Trang TTĐT (0 điểm/0,25 điểm)

\*. **Nguyên nhân:** Trong năm 2022, đã triển khai nhiệm vụ cập nhật, đăng tải thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị đầy đủ, đúng quy định đến các địa

phương trên địa bàn huyện. Đồng thời, đã gửi video hướng dẫn thực hiện thao tác dẫn link về các địa phương. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, chấm điểm, một số đơn vị xã chưa thực hiện, thực hiện chưa đúng yêu cầu việc công khai trên trang thông tin điện tử các địa phương.

\*. **Giải pháp:** Năm 2023 và trước thời điểm kiểm tra, chấm điểm, Văn phòng huyện sẽ rà soát việc đăng tải công khai thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các địa phương để đảm bảo đúng theo quy định; đồng thời, tham mưu UBND huyện tiếp tục mở lớp tập huấn, sử dụng trang tin điện tử nâng cao cho các địa phương để đăng tải đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử của địa phương theo qui định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

\*. **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 0,25 điểm.

*b) Tiêu chí thành phần 3.3.1.2: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa (0 điểm/0,5 điểm)*

\*. **Nguyên nhân:** Qua kiểm tra thực tế của Văn phòng UBND tỉnh, tại UBND xã Nghĩa Thuận, không thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả trên phần mềm Một cửa điện tử.

\*. **Giải pháp:** Năm 2023, Văn phòng huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành Công văn số 241/UBND ngày 08/02/2023 về việc tăng cường sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, yêu cầu 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công khai, quản lý, xử lý, giải quyết TTHC trên Hệ thống Thông tin Một cửa điện tử. Tổ chức kiểm tra trực tiếp tại Bộ phận một cửa ở một số địa phương, phòng chuyên môn thuộc huyện.

\*. **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 0,5 điểm.

*c) Tiêu chí thành phần 3.4: Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC ở huyện và ở xã, thị trấn (3,98 điểm/4,0 điểm)*

\*. **Nguyên nhân:** Tỷ lệ giải quyết TTHC cấp huyện đạt hơn 99,89%, tỉ lệ giải quyết TTHC ở cấp xã đạt 99,85%.

\*. **Giải pháp:** Tiếp tục công tác giám sát kết quả thực hiện tiếp nhận, trả kết quả trên phần mềm Một cửa để kịp thời đôn đốc, nhắc cơ các cơ quan, địa phương đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm một cửa.

\*. **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 4,0 điểm.

**8.3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:** 09 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần đạt 10,0 điểm/11,0 điểm, xếp hạng **01/13** huyện, thị xã, thành phố (tăng 1,6 điểm và 07 bậc so với năm 2021 - đạt 8,40 điểm/10,5 điểm, xếp hạng **08/13** huyện, thị xã, thành phố).

- Cơ quan tham mưu chủ trì: Phòng Nội vụ, UBND các xã, thị trấn

- Cơ quan phối hợp: Các phòng ban.

**Tiêu chí không đạt điểm tối đa:**

**a) Tiêu chí thành phần 5.1.1.:** Tỷ lệ cơ quan chuyên môn của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt (đạt 0,5 điểm/1,0 điểm)

**\*. Nguyên nhân:**

Từ năm 2016 đến tháng 11 năm 2022, việc bố trí công chức được UBND huyện thực hiện theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (*phê duyệt tại Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi*); từ tháng 11 năm 2022 đến nay, thực hiện theo Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính huyện Tư Nghĩa (*phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

Trong quá trình sắp xếp, bố trí công chức, do có sự cắt giảm về biên chế công chức hành chính dẫn đến số lượng biên chế được giao hàng năm thấp hơn so với số lượng biên chế khi xây dựng Đề án; thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn, nhất thể hóa các chức danh lãnh đạo, quản lý; đồng thời, việc bố trí công chức ở một số vị trí chưa phù hợp giữa yêu cầu của vị trí việc làm và chuyên ngành được đào tạo. Vì vậy không đạt điểm tối đa ở tiêu chí này.

**\*. Giải pháp:** Thực hiện điều chỉnh một số nội dung của Đề án vị trí việc làm khi có sự thay đổi về số lượng các cơ quan chuyên môn, số lượng biên chế công chức hành chính; đồng thời, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm (*05 năm*).

**\*. Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 1,0 điểm.

**b) Tiêu chí thành phần: 5.1.2.** Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm (đạt 0,5 điểm/1,0 điểm).

**\*. Nguyên nhân:**

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện đang thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ.

Ngày 10/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2020*). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh, Sở Nội vụ vẫn chưa có văn bản triển khai, hướng dẫn nên chưa thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp mới theo quy định của của Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Vì vậy không đạt điểm tối đa ở tiêu chí này.

**\*. Giải pháp:** Triển khai xây dựng, thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ; đồng thời, thực hiện công tác sắp xếp, bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

**\*. Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 1,0 điểm.

**8.4. Cải cách tài chính công:** 04 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần đạt 8,12 điểm, xếp hạng **02/13** huyện, thị xã, thành phố (*giảm 1,38 điểm nhưng tăng 06 bậc so với năm 2021 - đạt 9,50 điểm/11 điểm, xếp hạng 08/13 huyện, thị xã, thành phố*).

- Cơ quan tham mưu: Phòng Tài chính-Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn.

**Các tiêu chí không đạt điểm tối đa:**

**a) Tiêu chí thành phần 6.1.1:** Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) (đạt 0,62 điểm/1,0 điểm)

**\*. Nguyên nhân:** Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN chưa đạt 100%.

**\*. Giải pháp:** Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ và thực hiện giải ngân kế hoạch vốn, thường xuyên tổ chức các cuộc họp trực tiếp với các đơn vị liên quan để kiểm tra, đôn đốc.

**\*. Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 1,0 điểm.

**b) Tiêu chí thành phần 6.3.1:** Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và **tiêu chí thành phần 6.3.2:** Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đạt 2,0 điểm/4,0 điểm)

**\* Nguyên nhân:** Hiện nay hầu hết các đơn vị SNCL trên địa bàn huyện đều được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Để thực hiện việc tăng số lượng đơn vị SNCL tự đảm bảo và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên cần xây dựng các đề án và có thời gian cụ thể theo từng giai đoạn thích hợp.

**\* Giải pháp:** Chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng các phương án, đề án sắp xếp bộ máy, con người phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

**\* Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 0 điểm

**8.5. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:** 05 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần đạt 8,80 điểm/11,0 điểm, xếp hạng **06/13** huyện, thị xã, thành phố (*tăng 1,3 điểm nhưng thứ bậc không thay đổi so với năm 2021 - đạt 7,5 điểm/11,5 điểm, xếp hạng 06/13 huyện, thị xã, thành phố*).

- Cơ quan tham mưu: Văn phòng, Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn.

**Các tiêu chí không đạt điểm tối đa:**

**a) Tiêu chí thành phần 7.1.3:** Tỷ lệ văn bản điện tử ký số (đạt 0,80 điểm/1,0 điểm)

**\*. Nguyên nhân:** Để đạt điểm tối đa 1,0 điểm thì tỷ lệ văn bản điện tử ký số phải đạt 100%; huyện đạt 80% nên được 0,8 điểm. Tỷ lệ này phụ thuộc vào

các cá nhân được quyền ký số theo quy định.

\*. **Giải pháp:** Trong năm 2023, các cơ quan, đơn vị bắt buộc phải thực hiện 100% văn bản điện tử ký số.

\*. **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 1,0 điểm.

*b) Tiêu chí thành phần 7.2.1: Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trong năm (đạt 0,5/1,5đ).*

\*. **Nguyên nhân:** Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trong năm phải đảm từ 50% số TTHC trở lên thì đạt điểm tối đa là 1,5 điểm. Trong năm 2022, số TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ của huyện đạt 12,3%, không đảm bảo tỷ lệ quy định nên chỉ được 0,5 điểm.

\*. **Giải pháp:** Từng phòng chuyên môn rà soát TTHC đủ điều kiện triển khai thực hiện giải quyết ở mức độ 3; 4 để tham mưu UBND huyện đăng ký với UBND tỉnh, các ngành liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm đạt tỷ lệ theo yêu cầu của UBND tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tuyên truyền cho tổ chức, công dân biết triển khai thực hiện.

\*. **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 1,0 điểm.

*c) Tiêu chí 7.3: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) (0 điểm/1,0 điểm).*

\*. **Nguyên nhân:** Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI <50%, không phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

\*. **Giải pháp:** Văn phòng huyện tham mưu UBND huyện tiếp tục phối hợp với Bưu điện để nâng cao chất lượng hoạt động của Bưu điện văn hóa cấp xã; thống nhất thỏa thuận về thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC trong năm 2023.

\*. **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 0,5 điểm/1,5 điểm.

**8.6. Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện:** 04 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần đạt 4,5 điểm/5,0 điểm, xếp hạng **01/13** huyện, thị xã, thành phố (*tăng 2,38 điểm và tăng 09 bậc so với năm 2021 - đạt 2,12 điểm/5,0 điểm, xếp hạng 10/13 huyện, thị xã, thành phố*).

- Cơ quan tham mưu: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Chi Cục thuế

- Cơ quan phối hợp: Các phòng ban, UBND các xã, thị trấn.

**Tiêu chí không đạt điểm tối đa:**

*Tiêu chí 8.4: Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND huyện giao (đạt 0,5/1,0 điểm).*

\* **Nguyên nhân:** Do chịu tác động nhiều nguyên nhân khách quan chủ quan, như: ảnh hưởng chung của thời kỳ hậu Covid - 19 đến nền kinh tế; do thời

tiết diễn biến khó lường, dịch bệnh gia súc như: Tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò bùng phát nên lĩnh vực nông nghiệp năm 2022 chưa đạt như kế hoạch đề ra.

\* **Giải pháp:** Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã thị trấn tích cực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2023 để đạt chỉ tiêu đề ra. Kịp thời báo cáo những vướng mắc, khó khăn để tháo gỡ.

\* **Dự báo số điểm đạt được năm 2023:** 1,0 điểm.

## II. ƯU ĐIỂM

- Được sự quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy và của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở nên công tác CCHC năm 2022 có sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, chỉ đạo, hành động và thực hiện, đã đạt được nhiều kết quả: Hoàn thành 100% số nhiệm vụ CCHC đề ra với chất lượng cao; cải cách thể chế tiếp tục được thực hiện có hiệu quả; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn tăng lên so năm trước; tổ chức, bộ máy được sắp xếp, kiện toàn kịp thời; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn được quan tâm đầu tư; công tác cải cách tài chính đạt nhiều kết quả cao hơn so với năm 2021; công tác giải quyết đơn thư và phản ánh, kiến nghị của công dân được thực hiện kịp thời,...

- Những kết quả nêu trên đã góp phần nâng chỉ số CCHC của huyện: trong đó, có 05/08 tiêu chí đạt vị thứ rất cao so với các huyện, thị xã, thành phố, gồm: **Công tác chỉ đạo, điều hành** (vị thứ 01/13 và đạt 100% số điểm tuyệt đối); **Cải cách tổ chức bộ máy** (vị thứ 01/13); **Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức** (vị thứ 01/13); **Cải cách tài chính công** (vị thứ 02/13); **Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH** (vị thứ 01/13).

Những ưu điểm trên đã góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo của huyện, góp phần nâng cao sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự điều hành của UBND huyện: thể hiện qua điểm điều tra xã hội học năm 2022 (đạt 19,91 điểm) cao hơn 2021 (đạt 18,37 điểm).

## III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Ngoài những tồn tại, hạn chế về CCHC đã nêu trong phân tích các tiêu chí không đạt điểm tối đa ở trên, còn có những tồn tại hạn chế cần khắc phục như sau:

**1. Về lĩnh vực công tác chỉ đạo điều hành** (cấp huyện 9,5 điểm, cấp xã 9,0 điểm):

- Nhiều đơn vị, địa phương chưa đưa ra các sáng kiến, giải pháp mới, cách làm hay trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ CCHC; chưa đổi mới, cải tiến lề lối, phương thức tham mưu, giải quyết công việc liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp nên chưa tạo



được điểm nhân, sự bứt phá về CCHC dẫn đến nhiều địa phương không có điểm ở tiêu chí này (chỉ có thị trấn La Hà (02 sáng kiến) và xã Nghĩa Điền (01 sáng kiến)).

- Nhiều địa phương không hoàn thành 100% nhiệm vụ được cấp trên giao đúng tiến độ và chất lượng làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp trên.

- Một số địa phương còn xem nhẹ các hình thức tuyên truyền CCHC, không có tính sáng tạo, còn mang tính đối phó là ban hành Kế hoạch tuyên truyền để phục vụ tài liệu kiểm chứng.

## **2. Về lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính** (cấp huyện 14,5 điểm; cấp xã 15 điểm)

- Một số địa phương không sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC theo đúng quy định.

- Một số địa phương chưa thực hiện đăng tải công khai TTHC, danh mục TTHC và thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đầy đủ bằng màn hình điện tử và trang thông tin điện tử của xã.

- Thực hiện cơ chế một cửa còn chưa đạt hiệu quả cao: vẫn còn hồ sơ trễ hạn, quá hạn; chưa thực hiện đầy đủ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

## **3. Về lĩnh vực cải cách tài chính công** (cấp huyện 10,5 điểm; cấp xã 7,5 điểm)

Thu ngân sách phụ thuộc nhiều vào đất; tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015 chưa đạt yêu cầu theo quy định.

## **4. Về lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số** (cấp huyện 11,5 điểm, cấp xã 13,0 điểm)

- Việc thực hiện văn bản điện tử ký số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đạt 100% theo yêu cầu.

- Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC theo mức độ 3; 4 còn rất thấp, chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định (cấp huyện từ 50% số TTHC phát sinh hồ sơ, từ 20% số TTHC giải quyết; cấp xã từ 20% số TTHC phát sinh hồ sơ, 10% số TTHC giải quyết).

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) còn rất thấp, chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định ((cấp huyện từ 50% số TTHC phát sinh hồ sơ, từ 20% số TTHC giải quyết; cấp xã từ 40% số TTHC phát sinh hồ sơ, 10% số TTHC giải quyết). Trong các năm liên tiếp cấp huyện và cấp xã không đạt điểm ở tiêu chí này.

## **5. Về lĩnh vực tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội** (cấp huyện 5,0 điểm, cấp xã 3,0 điểm)

- Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt 100%

theo Nghị quyết HĐND huyện giao.

- Tỷ lệ phát triển doanh nghiệp/hộ kinh doanh ở cấp xã còn thấp, chưa đạt tỷ lệ 20% trở lên theo quy định.

#### **IV. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

##### **1. Nguyên nhân khách quan:**

- Một số quy định trong các văn bản pháp luật chồng chéo, bất cập; thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp.

- Kinh phí bố trí chưa tương xứng với kế hoạch CCHC; việc mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác chuyên môn còn chậm.

- Chưa có sự đồng bộ trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác CCHC: mỗi cán bộ, công chức được trang bị quá nhiều tài khoản đăng nhập/Thực hiện nhiệm vụ cho các ứng dụng chuyên môn (*thư điện tử, iOffice, cổng thông tin, dịch vụ công, thông tin phản ánh, kiến nghị*); chưa kết nối liên thông phần mềm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với các phần mềm chuyên ngành, như các lĩnh vực: đất đai, công an, thuế,... dẫn đến khó khăn trong việc chia sẻ dữ liệu thông tin để theo dõi, đôn đốc tình hình giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

##### **2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của một số đơn vị còn mang nặng về xây dựng kế hoạch, mang tính đối phó; quan tâm chưa đúng mức đến đánh giá kết quả thực hiện và sự hài lòng của tổ chức, công dân.

- Vẫn còn tình trạng nể nang, ngại va chạm trong công tác đánh giá cán bộ, công chức, bình xét khen thưởng; chưa tạo động lực, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu nghiêm túc trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; chất lượng giải quyết công việc còn chậm.

- Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương còn nhiều hạn chế, nhất là áp dụng vào công tác chỉ đạo, điều hành, như: ký số văn bản, phát hành văn bản điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích,... còn hạn chế.

#### **V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

- Cải cách hành chính muốn đạt hiệu quả cần được thực hiện đồng bộ ở các cấp, các ngành và khắp các lĩnh vực, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp; bố trí nguồn lực phải tương xứng với Kế hoạch. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nào quan tâm đến công tác CCHC thì đơn vị đó đạt được nhiều kết quả tích cực trong CCHC; bố trí cán bộ tham mưu công tác CCHC phải có kỹ năng tốt về phân tích, tổng hợp và nhiệt tình trong công tác.

- Bộ phận một cửa là nơi tiếp xúc, giải quyết công việc cho tổ chức, công dân, được xem là bộ mặt của huyện, xã; do đó, cần quan tâm bố trí trang thiết bị

phục vụ, bố trí công chức có năng lực, đạo đức tốt. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, biểu dương, chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm,... đối với hoạt động của Bộ phận Một cửa.

- Ứng dụng công nghệ thông tin có vai trò hết sức quan trọng trong công tác CCHC; do đó, hạ tầng thông tin cần được đầu tư có chiều sâu, liên thông, kết nối giữa các cấp, các ngành.

- Đánh giá công tác CCHC, chỉ số CCHC phải được phân tích từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo kế hoạch năm và bảng điểm để tìm ra nguyên nhân, từ đó đưa ra giải pháp chỉ đạo; tránh tình trạng báo cáo, kết luận, chỉ đạo chung chung.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Kính đề nghị UBND tỉnh, các sở ngành tỉnh chỉ đạo:

- Tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất và xử lý trách nhiệm các vi phạm trong công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp.

- Triển khai phần mềm chấm điểm cho UBND cấp huyện để huyện chấm điểm, xác định chỉ số CCHC cấp xã.

- Gửi kết quả điều tra xã hội học của huyện để huyện theo dõi, rút kinh nghiệm (*Vì hiện nay, cấp huyện chỉ biết điểm tổng, không biết số điểm cụ thể của từng lĩnh vực điều tra hoặc từng đối tượng thực hiện điều tra*).

- Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc; vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 để có cơ sở triển khai, xây dựng Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện.

- UBND tỉnh ban hành văn bản để quy định thống nhất nội dung liên quan đến việc chuyển đổi vị trí công tác như: vị trí chuyển đổi, thời hạn, thời điểm chuyển đổi,... để các địa phương thực hiện đồng bộ, thống nhất.

- Có ý kiến đề nghị Bưu điện tỉnh, Bưu điện huyện chủ động hơn nữa với cơ quan hành chính trong việc thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp huyện, xã/thị trấn.

- Thống nhất về việc sử dụng tài khoản công vụ cho CBCC: chỉ sử dụng 1 tài khoản đăng nhập/ thực hiện nhiệm vụ cho các ứng dụng chuyên môn (*thư điện tử, iOffice, công thông tin, dịch vụ công, thông tin phản ánh, kiến nghị... các phần mềm chuyên ngành do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai*). Đồng thời, tích hợp thư điện tử vào phần mềm Quản lý văn bản iOffice để thuận tiện trong việc sử dụng thư điện tử công vụ, tăng khả năng trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị bên ngoài hệ thống iOffice.

- Hỗ trợ kinh phí để đầu tư trang thiết bị tại Bộ phận một cửa cấp xã;

nghiên cứu, điều chỉnh quy định mua sắm tập trung để việc mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác được kịp thời.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có sự tương đồng về điều kiện nhưng làm tốt về công tác CCHC.

## Phần thứ hai

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

#### I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Các phòng, ban thuộc UBND huyện; các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện, UBND các xã thị trấn căn cứ vào các Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh tại Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 21/12/2022; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các Kế hoạch CCHC của UBND huyện tại Quyết định số 9345/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 28/9/2022; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 18/10/2022 về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 và *kế hoạch của đơn vị* mình để triển khai nhiệm vụ cho kịp thời, đúng quy định; trọng tâm là các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành các nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao được kịp thời, đúng quy định.

- Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn huyện, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

Thực hiện kiểm tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy (*tổ chức lại văn phòng HĐND và UBND huyện trên cơ sở tách ra từ Văn phòng huyện*); bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy; xây dựng Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế gắn với tinh giản biên chế.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện năm 2023; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo tại các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc huyện theo đúng quy định; tiếp tục bố trí cán bộ, công chức xã gắn với sắp xếp dôi dư cán bộ, công chức tại xã Nghĩa Thắng.

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực.

- Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo Kế hoạch được UBND tỉnh, HĐND huyện giao; giải ngân kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra và xử lý việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, chú trọng công tác chuyển đổi số; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 4 và quyết liệt thực hiện Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư; hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023.

- Chỉ số CCHC của huyện, cấp xã đạt từ 85 điểm trở lên; huyện giữ vững chỉ số nằm trong top đầu của tỉnh.

## II. GIẢI PHÁP

Để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2022; đồng thời, thực hiện các giải pháp sau đây:

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác CCHC gắn với phương châm **3 không** do Chủ tịch UBND huyện phát động và chỉ đạo: **“Không nợ thủ tục hành chính của người dân; không nợ giải quyết đơn thư cho người dân; không nợ văn bản chỉ đạo của cấp trên”** và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện vào phiên họp ban hàng tuần, tháng, quý. **Từng cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu, đi đầu**

**trong việc thực hiện chuyển đổi số, thực hiện hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến cho bản thân, cho gia đình.**

- Hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch do cấp có thẩm quyền giao đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả. Rà soát các nhiệm vụ còn tồn đọng để giải quyết dứt điểm.

- Tổ chức các Hội nghị liên quan để rút kinh nghiệm về CCHC, ký cam kết thực hiện CCHC, trong đó chú ý: Đơn vị nào có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, những thiếu sót cải cách hành chính thấp dưới 70 điểm,... thì đơn vị đó, người đứng đầu đơn vị đó không được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, không được bình xét thi đua; kiên quyết xem xét, xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với xử lý trách nhiệm; chú ý kiểm tra giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp, nhất là việc giải quyết TTHC về đất đai cho công dân.

- Định kỳ hàng quý tổ chức họp Ban Chỉ đạo CCHC để đánh giá nhiệm vụ CCHC, trong đó chú trọng những nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa hoàn thành trong quý; đưa ra các giải pháp chấn chỉnh để thực hiện tốt trong quý tiếp theo.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra tại điểm 8, Mục II, Chương I của Báo cáo này.

- Các cơ quan của Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện cần căn cứ kế hoạch CCHC của huyện, và ngành cấp trên để xây dựng kế hoạch; quan tâm thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính góp phần nâng cao sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của các cơ quan trên địa bàn.

- Đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện ủy, các đoàn thể chính trị huyện thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể và các tổ chức xã hội huyện phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp vận động, tuyên truyền sâu rộng về thực hiện chuyển đổi số, những thuận lợi trong việc nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4; lợi ích của CCHC mang lại để người dân, tổ chức có ý thức về quyền, nghĩa vụ của mình để ủng hộ những chủ trương cải cách và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, UBND huyện Tư Nghĩa kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo CCHC huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, NV(vtht).



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Vinh**